



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : Yes No

EXIT VISA: Yes No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM DINH HOP
Last Middle First

Current Address 355/11 Ng. Minh Chien - P11 - Tan Binh - HCM City

Date of Birth April 6-1931 Place of Birth Ninh-Binh

Previous Occupation (before 1975) Major 2 ARVN Air Force
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 06-1975 To 01-1981

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

Nguyen-Kha

friend

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
BUI THI THUY	1930	wife.
DINH THI NGOC PHUONG	1968	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

C I V R A P R A I

Phạm Ngọc Dương

Đã được chấp thuận
không cần đơn xin

Senior advisor Operator Branch
Department of the Prime Minister and Cabinet
Canberra Act. 2600 Australia.

Reference : Request to immigrate to Australia.

I the undersigned : DINH HOP

Date of birth : April 6, 1931, Ninh Binh province.

Nationality : Vietnamese

Home address : 355/11 Nguyen Minh Chien Street,
11th Hamlet, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Profession : Before 1975, I was Deputy of the RVNPT, Chief
of Administrative Office, National War Relocation Institute, AR 465.

After April 30, 1975 : I have been in Re-education Camps for 5 years 7 months and 10 days (from June 15, 1975 to January 31, 1981).

I am very happy to learn that the Australia Government has the immigration program to Australia for all people who have desired.

My present situation requires generous assistance. I would greatly appreciate it if you would please give my family and I right to benefit from this program and make the necessary arrangement with the Republic Socialist Vietnamese Government in order to help under your protection.

Following are my dependent relatives wishing to accompany me.

Sex	Name	Date of birth	Sex	Relationship
	Bui Thi Thuy	Oct. 1st 1930 Ninh Binh	F	Wife
	Dinh Thi Ngoc Siang	Dec. 12. 1968 Gia Dinh	F	Daughter

Your approval to grant voluntary efforts instigating the applicant's execution to satisfy our requirement would be highly appreciated.

Respectfully yours.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): DINH-HOP
 (Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
Bui Thi Thuy	Oct. 15, 1930	his wife
Bui Thi Ngoc Suong	Dec. 12, 1968	daughter

ADDITIONAL INFORMATION:

MẪU DƠN VỀ LÝ LỊCH
TUY Ý MUỐN GỎI HAY KHÔNG

N.B. PLEASE DO NOT SEND THIS FORM IF YOU DO NOT WISH TO PROVIDE INFORMATION.

PRISONER'S NAME (TÊN TÙ NHÂN) : ĐINH HỢP
 Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 4 6 1931
 (NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Tháng) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : Female (Nữ) :

MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : Married (có lập gia đình) :
 (Tình trạng gia đình)

ADDRESS IN VIETNAM : 355/11 Nguyễn Minh Chiến, Quận Tân Bình, (TP. Hồ Chí Minh)
 (Địa chỉ tại VN) Vietnam

POLITICAL PRISONER (Có là tù binh tại VN hay không): Yes (Có) No (Không):
 : If Yes (Nếu Có): From (Từ): June 15, 1975 To (Đến): Jan 21, 81

PLACE OF RE-EDUCATION: _____
 CAMP (TRẠI TÙ)

PROFESSION (Nghề Nghiệp): _____

EDUCATION IN U.S. : _____
 (DU HỌC TẠI MỸ)

VN ARMY (Quân đội VN): Rank (Cấp Bậc): Thiếu Tá Hoàng Nhân Việt

VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ): Chánh Lễ Date (Năm): _____
 (Trong chính phủ VN)

APPLICATION FOR O.D.P.: Yes (Có): IV Number (số hồ sơ): No (Không):

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING: (Số người đi theo):
 NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi ở trang 2

MAILING ADDRESS IN VN: _____
 (Địa chỉ liên lạc tại VN) 355/11 Nguyễn Minh Chiến, Quận Tân Bình, (TP. Hồ Chí Minh)

NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : _____
 (Tên, Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo Trợ) Vietnam

U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ): No (Không):

RELATIONSHIP WITH PRISONER: (Liên hệ với người ở VN): Bác Sĩ

NAME AND SIGNATURE : NGUYỄN KHA
 ADDRESS OF INFORMANT _____
 Tên, Địa chỉ, Chữ Ký, BT của người điền đơn nay)

DATE : June 24, 1985

Jan. 24, 1985

Kính gửi: Bà Chủ tịch Hội GATNCTVN.

- Số 1/21/85
- HLB 21/9/85

Thưa Bà

Xin chuyển đến Quý Hội đơn xin nhập cư của chính
hữu ĐINH HÒP, Thiếu Tá không Quân VNCH. từ nhân chính trị,
hiện cư trú tại 355/11 Nguyễn Minh Chiêu, hẻm 11, Quận
Tân Bình, Quận Gia Định, Nam Việt Nam.

Kính mong đơn về lý lịch và giấy ra tù của người này.
Trên đây xin Quý Hội tùy nghi quyết định. và xin phúc
đáp, thưa Bà.

Kính bái chào + tạm

Chào xây dựng

NGUYỄN KWA

Cựu chính hữu, Cựu tù nhân

NGUYEN-KHA-T



MRS KHUC MINH THO
P.O. Box. 5435
Arlington, VA. 22205
USA.

27-1-1989

Kính gửi Bà Khúc Minh Thò
Chủ tịch Hội Gra Đình TNETVN.

Thưa Bà,

Như theo thư trước đây, tôi có gửi đến Hội một danh sách gồm những anh chị em tù nhân, trong đó chỉ có một gra đình (số 8) chỉ lương thì Hằng, là nhân viên làm cho USIS 'Cần Thơ'. Trong danh sách này, anh chị em yêu cầu này xin cho họ biết họ có được ghi trong danh sách 11.000 tù nhân và 40.000 thân nhân của tù nhân đã được Hoa Kỳ gửi cho Hanoi vào thg 8/1988?

Cũng theo danh sách này anh chị em đã được cấp LOI. do ODP. Có người đã được cấp từ vài năm nay!

Chúng tôi cũng muốn đọc thử của Hội như VNTP. rất cần thông tin sâu xa với Hội. Vì tôi thấy rằng chỉ có một số anh chị em liên lạc với chúng tôi, để chúng tôi đặt hồ sơ của họ, những chi phí tìm thơ, photocopy... đã thấy nam giới. Phải chi tại Hội phải giải quyết cho 5, 6 ngàn hồ sơ!

Với thân phận một chim én giữa (sinh 1919) một tù nhân đến thg 1982. Cũng không có nổi nào muốn làm việc. Tôi đánh chết đi xin gửi đến quý Hội 40 để mua tem hồ sơ cho anh chị em tù nhân.

(Trong danh sách số 19, anh Hà Ngọc Phú đồng hương Sadee)

Xin ông Trần Ch�i phúc cho Bà và quý Hội. Là nhiều thành quả của việc giúp anh chị em tù nhân bên nhà sòng, tạm nguyện.

Xin list 52 của tù nhân + tin tức có tem.

Trân trọng
Nguyễn Kha

Xin miễn đăng thư này trên báo.
Cảm ơn Bà

MARIA HIEP NGUYEN TRAN	
1/27 1989	
Pay to the order of	Hội Gra Đình Tù nhân CTNV.
Ten no/100	\$110.00
Dollars	
Overlake Park Branch Puget Sound Bank Puget Sound Savings Bank 15110 N.E. 24th Street Redmond, Washington 98052	
For	Nguyễn Kha

The list of the political prisoners and US personnel in Vietnam, they have been LOI by ODP. But the Vietnamese authority delay. Would you please consider to intercede with the Vietnamese authority for them leave from Vietnam.

1. VU VAN ANH, IV69718, 45/36 Nguyen van Dau, Quận Bình Thạnh, Hochiminh City
2. THAI VAN A, IV89582, 308/19 Cach Mang 8, quận 3, Hochiminh City.
3. NGUYEN VAN BINH, IV12722I, 98/3 Cach Mang 8, Quận Tân Bình, Hochiminh City
4. HA TUCNG CAT, IV.057490, 26/62 Nguyễn Bình Khiêm, Quận I Hochiminh City
5. PHAN VAN CỤ, IV47947, 20/E, 117 Đường 3/2, Quận 10, Hochiminh City
6. DINH HỢP, IV 50267, 355/11 Nguyen Minh Chiêu, phường 11, Tân Bình HCM. Ci
7. VU MANH HUNG, IV036575, 650/2I, Dien Bien Phu, Quận 10, Hochiminh City.
8. LUONG THI HANG, IV535917, 8 Thai Van Lang, Quận 1, Hochiminh City.
9. TRAN CONG HIEN, IV68843, 220/IOA Hoang Dao, Quận 3, Hochiminh City.
10. LAM VAN HAO, IV7538I, 64 Cao Thang, Quan 3, Hochiminh City.
11. LAM ĐỨC HIỆP, IV45146, 77 Lê Văn Sĩ, fương 13, Phú Nhuận, Hochiminh City
12. NGUYEN PHUC HUNG, IV66980, 13I/4, Thich quang Đức, Phu Nhuận, Hochiminh
13. PHAM VAN KHUE, IV083603, 233/29A Nguyễn Trãi, P.15, Q.1, TP.Hochiminh
14. VU VAN MINH, IV50735, 45/36, Nguyen van Dau, Quận Bình Thạnh, Hochiminh
15. HUYNH BA PHUOC, IV86358, 80/32A, Tran quang Dieu, Quan 3, Hochiminh City.
16. NGUYEN QUANG PHUNG, IV2I7I79, 4I/8, Tổ 9, fương 12, Go Vấp Hochiminh "
17. NONG AN PANG, IV 78298, J3, Cư xá Tô Hiến Thanh, Quận 10, Hochiminh City
18. VU VAN QUANG, IV37432, 179/33 Mai Văn Ngọc, quận Phú Nhuận, Hochiminh "
19. HA NGOC PHU, IV94I69, 48/3, khóm 3, Phường 2, Sadéc. Tỉnh Đồng Tháp, Vietna
20. NGUYEN TRONG PHUOC, IV53609, 83 Ky Con, Quận 1, Hochiminh City.
21. NGUYEN QUANG THIEU, IV549I8, 453/55, Nguyen van Troi, Quận 3, Hochiminh
22. PHAN VAN TRICH, IV70922, 483/7 Lê Văn Sĩ, Quận 3, Hochiminh City.
23. NGUYEN MANH TONG, IV84I32, 22/I3, Phường 3, Quận Tân Bình, Hochiminh City.
24. LE VAN TAN, IV115732, 102/26A, Ho Biểu Chánh, Phú Nhuận, Hochiminh City.
25. TRAN NGOC UYÊN, IV2I0095, 278 Hoa Hưng, Quận 10, Hochiminh City.
26. NGUYEN HUY HOANG, IV228698, 59/9 Nguyen Binh Khiem, Quận 1, Hochiminh Cit
27. NGUYEN THI THOA, IV204254, 232 Cach Mạng 8, Phường 5, Tân Bình, Hochiminh "
28. LE VAN THANH, IV2I5932, 60/I47G Tuệ Tĩnh, fương 13, Quận 11, Hochiminh c
29. PHAM KHAC HIEN, IV2028I4, 107/1 ấp Bau Nai, Dong Hung Thuận, Hocmon, HCM "
30. PHAM HUU QUYNH, IV3728I, 183C/IOE, Ton That Thuyet, Phường 4, Quận 4, HCM "
31. VU KIM TOAN, IVI2237I, 52 Duy Tân, Quận 3, Hochiminh City.
32. NGUYEN BANG DZUC, IV046945, 18/I2B, Thich Quang Đức, Phu Nhuận, HCM City
33. VU KHAC NHUONG, IV72675, 33I/4.C Le Van Sĩ, Quận 3, Hochiminh City.
34. DAO NHUONG, IV538997, 148 Ba Hat, Fuong 9, quan 10. Hochiminh City.

Representative Association Vietnamese
former political prisoners

The second list of the political prisoner
in Vietnam. They have the letter of introduction of ODP.
Would you please consider to intercede with the Vietnamese
authority for them leave from Vietnam as soon as possible.

- 35 NGUYEN BA VAN, IV5I4349, 22/20 cư xá Lữ Gia, P.15, Quận 11, Hochiminh City
- 36 VO HONG DIEP, IV 235706, 65 Tran quang Diêu, Quận 3, Hochiminh City.
- 37 VU DANG THANG, IV5I5082, 650/21 Dien Bien Phu, P.I4. Quận 10, Hochiminh City
- 38 VU THE CAN, IV 5I446I6, 650/2I, Dien Bien Phu, P.I4. Quận 10, Hochiminh City
- 39 NGUYEN THI LE, IV56I02, 85/17, Ấp 1, Xã Long thành Mỹ, Thủ Đức, HCM.City
40. TRAN VAN THUA, IV113283, 16/3B, Tổ 4, Ấp Đình, Xã An Khanh, Thủ Đức HCMCity
41. HOANG NGOC LIEN, IV211925, 166 Cách mạng tháng 8, P.12, Tân Bình, HCMCity.
42. NGUYEN THI LY, IV 59490, 489-A/23/129, Nguyen Huynh Đức, P.13, Phú Nhuận "
- 43 NGUYEN CAO DINH, IV-128428, 611/1E Dien Bien Phu, P.OI, Quận 3, HCM City
- 44 NGUYEN KIAC TU, IV-64I99. 4/47/70. F.7, Quận Tân Bình. TP. Hochiminh.
45. PHAN VAN CU, IV-219107, 29c Thu Khoa Huan, Phan Thiet, Thuận Hải, Vietnam.
46. LE NGOC DAM, IV-38723, 8I Tran Quoc Tuan, Quan Govap, Hochiminh City.
- 47 NGUYEN DINH LANG, IV-45785, 219 Le quang Dinh, Q.Binh Thanh, Hochiminh City.
- 48 NGUYEN VAN HUAN, IV-54I26, 105 lo U, chung cư Ngo Gia Tư, P.12, Q.10 "
- 49 LE NGOC THANH, IV-127640, BB-6 cư xá Bắc Hải, P.15, Q.10, Hochiminh City.
- 50 NGUYEN DINH LANG, IV-45785, 219 Le quang Dinh, Q.Binh Thanh, HCM.City.
- 5I TA HOAN HY, IV-117054, 1120 Ap Tam Ha, Xa Tam Binh, Q.Thu-Duc, HCM City.
52. DOAN QUANG THANG, IV-116244, 8I Nguyen Chi Thanh, phường 5, Vinh Long, Cửu long.

Redmond, January 27, 1989
Representative of the VN. former political prisoners

Khanquyn

Nguyen Kha

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

AUG 21, 1986

TO WHOM IT MAY CONCERN:

DINH HOP	BORN	6 APR 31	(IV	50267)
BUI THI THUY	BORN	1 OCT 30	"	"
DINH THI NGOC SONG	BORN	12 DEC 68	"	"

ADDRESS IN VIETNAM: 355/11 NGUYEN MINH CHIEU
P 11
TAN BINH
T/P HO CHI MINH

VENL#: 36410

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DI BANGKOK, THAI-LAN, DE NOP DON TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY, VOI DIEU KIỆN HO DUOC KHAM SUC KHOE TAI VIET NAM, VA DUOC PHONG VAN QUA DAI DIEN CAO UY LIEN HIEP QUOC DAC TRACH TY NAN (UNHCR). CHUNG TOI YEU CAU GIOI THAM QUYEN CAP CHO HO GIAY XUAT CANH CUNG NHUNG GIAY TO CAN THIET DE ROI VIET NAM./ THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES (UNHCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TREN DA DUOC UNHCR DE NGHI TOI THAM QUYEN VIET NAM THEO DANH SACH CHIEU KHAN NHAP CANH HOA KY./ THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

SINCERELY,

David S. Hardley
DAVID S. HARDLEY
DIRECTOR
ORDERLY BANGKOK THAILAND OFFICE

GDP-I
10/81

Redmond, 5 tháng 8 năm 1989

Kính gửi Bà Khúc Minh Thơ

Thưa Bà,

Xin Bà tha thứ cho sự hồi âm trễ. Vì phải giành thời giờ copy chứng từ của một vài anh em cựu tù nhân bên nhà gửi qua nhờ chuyển tiếp đến ODP. Tôi nghĩ rằng gửi đến Hội, nhưng theo thông báo trên VNTP, thì Hội cũng đang tràn ngập hồ sơ mà chưa cập nhật giải quyết kịp. Nên tôi cũng cố gửi đi, và khi có LOI, tôi sẽ thông báo cho Hội, như vậy cũng đang cộng tác với Hội cũng như cùng làm theo mục tiêu của Hội.

Chúng tôi nhiệt liệt hoan nghênh về những thành quả do quý Bà trong Hội, như 2 "resolutions đã pass" vụ tiếp xúc với ĐS. VC, đòi hỏi trả tự do cho anh chị em tù nhân. Kết hợp với các Hội Cựu tù nhân lập Ban tiếp đón anh em sắp đến Mỹ... Có dư luận bất đồng về vụ tiếp xúc, nhưng tôi thấy những gì có lợi cho các chiến hữu còn kẹt lại bên nhà là Hội nên làm.

Rất tiếc trong bữa cơm "đồng tâm", tôi ở xa không đến tham dự được.

Sau đây tôi đề nghị nếu có thể được Hội nên giảm bớt giấy tờ bổ túc cho những anh chị em đã được ODP cấp LOI. Chỉ kèm copy LOI, giấy ra trại và Form Intake để Hội lưu chiếu. Và sau đây gửi những giấy tờ của vài chiến hữu bên nhà đã được cấp LOI. Nguyễn Quang Phung, (gồm 3 bản và ảnh)

Tôi mới xin được 20\$, xin ủng hộ Hội. Xin miễn đăng tâu trên báo.

Xin ơn Trên phù cho Bà và Hội càng mạnh tiến trên đường tranh đấu cho các chiến hữu tù nhân sớm được tự do và đoàn tụ với gia đình. Và xin vấn an Ông nhà sức khỏe tốt.

Trân trọng

Khangquynh

Nguyễn Trọng Kha

*Xin miễn đăng báo
Huê này*

Xin coi trang 2.

MARIA HIEP NGUYEN TRAN	
8/5 1989	
Pay to the order of	Families of VN Political Prisoners Association \$20.00
Twenty no/100 Dollars	
Overlake Park Branch Puget Sound Bank 15110 N.E. 24th Street Redmond, Washington 98052	
For	<i>TH</i>

Kèm chứng từ của :

1. Phan van Cu, gồm copies LOI, giấy ra trại, bản hành nghe
Chứng nhận họ khẩu.
2. Hoang Quang Nghia, copy LOI
3. Vu Vanh Anh, ''
4. Nguyen Anh Tung, ''
5. Huynh Tu Mau, ''
6. Ta Hoan Hi, '' Đại Đức Tuyen Uy.
7. Nguyen Van Binh, ''
8. Dinh Hợp, ''

Kèm danh sách 83 chiến hữu đã được cấp LOI.

Ngoài ra, về địa chỉ của chiến hữu Vũ Kim Toàn, tôi đã thư cho
than hữu bên nhà, sẽ cho rõ sau.

Một lần nữa xin cảm ơn Bà và quý Hội

Kính thư

Khanquynh

Nguyen Trong Kha

27-1-1989

Kính gửi Bà Khúc Minh Thò
Chủ tịch Hội Gra Đình TNETVN.

Thưa Bà,

Như theo thư trước đây, tôi có gửi đến Hội một danh sách gồm những anh chị em từ nhân, trong đó chỉ có một gra đình (số 8) chỉ Lương Thị Hằng, là nhân viên làm cho USIS "Cần Thơ". Trong danh sách này, anh chị em yêu cầu này xin cho họ biết họ có được ghi trong danh sách 11.000 từ nhân và 40.000 thân nhân của từ nhân đã được Hoa Kỳ gửi cho Hanoi vào tháng 8/1988?

Cũng theo danh sách này anh chị em đã được cấp LOI. do ODP. Có quyền đã được cấp từ vài năm nay!

Chúng tôi cũng mới đọc thư của Hội từ VNTP. rất cảm thông sâu xa với Hội. Vì tôi thấy rằng chỉ có một số anh chị em liên lạc với chúng tôi, để chuyển đạt hồ sơ của họ, những chi phí tìm thư, photocopy... đã thấy nan giải. Phải chi tại Hội phải giải quyết cho 5, 6 ngàn hồ sơ!

Với thân phận một chim sơn sấm già (sinh 1919) mất vợ từ năm đầu năm 1982. Cũng không có nơi nào muốn làm việc. Tôi đành chờ đợi xin gửi đến quý Hội 410 để mua tiền tìm thư cho anh chị em từ nhân.

(Trong danh sách số 19, anh Hà Ngọc Phú đồng hương Sadee)

Xin ông Trần Ch�i phúc cho Bà và quý Hội. Đạt nhiều thành quả với giúp anh chị em từ nhân bên nhà sỏn tẻn!
nguyên.

Trân trọng
Nguyễn Kha

Kính kist 52 của từ nhân + bi thức cũ tẻn.

Xin miễn 2 tháng thư này trên báo.
Cảm ơn Bà

MARIA HIEP NGUYEN TRAN	
1/27 1989	
Pay to the order of	Hội Gra Đình Từ Nhân CTNV.
Ten no/100	\$110.00
Dollars	
Overlake Park Branch Puget Sound Bank Puget Sound Savings Bank 1510 N.E. 24th Street Redmond, Washington 98052	
For	Nguyễn Kha

The list of the political prisoners and US personnel in Vietnam, they have been LOI by ODP. But the Vietnamese authority delay. Would you please consider to intercede with the Vietnamese authority for them leave from Vietnam.

1. VU VAN ANH, IV69718, 45/36 Nguyen van Dau, Quận Bình Thạnh, Hochiminh City
2. THAI VAN A, IV89582, 308/19 Cach Mang 8, quận 3, Hochiminh City.
3. NGUYEN VAN BINH, IV127221, 98/3 Cach Mang 8, Quận Tân Bình, Hochiminh City
4. HA TUONG CAT, IV.057490, 26/62 Nguyễn Bình Khiêm, Quận I Hochiminh City
5. PHAN VAN CỤ, IV47947, 20/E, 117 Đường 3/2, Quận 10, Hochiminh City
6. DINH HỢP, IV 50267, 355/11 Nguyen Minh Chiêu, phường 11, Tân Bình HCM. City
7. VU MANH HUNG, IV036575, 650/21, Dien Bien Phu, Quận 10, Hochiminh City.
8. LUONG THI HANG, IV535917, 8 Thai Van Lang, Quận 1, Hochiminh City.
9. TRAN CONG HIEN, IV68843, 220/10A Hoang Dao, Quận 3, Hochiminh City.
10. LAM VAN HAO, IV75381, 64 Cao Thang, Quan 3, Hochiminh City.
11. LAM ĐỨC HIỆT, IV45146, 77 Lê Văn Sĩ, fường 13, Phú Nhuận, Hochiminh City
12. NGUYEN PHUC HUNG, IV66980, 131/4, Thich quang Đức, Phu Nhuận, Hochiminh City
13. PHAM VAN KHUE, IV083603, 233/29A Nguyễn Trãi, P.15, Q.1, TP.Hochiminh
14. VU VAN MINH, IV50735, 45/36, Nguyen van Dau, Quận Bình Thạnh, Hochiminh City
15. HUYNH BA PHUOC, IV86358, 80/32A, Tran quang Dieu, Quan 3, Hochiminh City.
16. NGUYEN QUANG PHUNG, IV217179, 41/8, Tổ 9, fường 12, Go Vấp Hochiminh City
17. NONG AN PANG, IV 78298, J3, Cư xá Tô Hiến Thanh, Quận 10, Hochiminh City
18. VU VAN QUANG, IV37432, 179/33 Mai Văn Ngọc, quận Phú Nhuận, Hochiminh City
19. HA NGOC PHU, IV94169, 48/3, khóm 3, Phường 2, Sadéc. Tỉnh Đồng Tháp, Vietnam
20. NGUYEN TRONG PHUOC, IV53609, 83 Ky Con, Quận 1, Hochiminh City.
21. NGUYEN QUANG THIEU, IV54918, 453/55, Nguyen van Troi, Quận 3, Hochiminh City
22. PHAN VAN TRICH, IV70922, 483/7 Lê Văn Sĩ, Quận 3, Hochiminh City.
23. NGUYEN MANH TONG, IV84132, 22/13, Phường 3, Quận Tân Bình, Hochiminh City.
24. LE VAN TAN, IV115732, 102/26A, Ho Biểu Chánh, Phú Nhuận, Hochiminh City.
25. TRAN NGOC UYÊN, IV210095, 278 Hoa Hưng, Quận 10, Hochiminh City.
26. NGUYEN HUY HOANG, IV228698, 59/9 Nguyen Binh Khiem, Quận 1, Hochiminh City
27. NGUYEN THI THOA, IV204254, 232 Cach Mang 8, Phường 5, Tân Bình, Hochiminh City
28. LE VAN THANH, IV215932, 60/147G Tuệ Tĩnh, fường 13, Quận 11, Hochiminh City
29. PHAM KHAC HIEN, IV202814, 107/1 ấp Bau Nai, Dong Hưng Thuận, Hocmon, HCM City
30. PHAM HUU QUYNH, IV37281, 183C/10E, Ton That Thuyet, Phường 4, Quận 4, HCM City
31. VU KIM TOAN, IV122371, 52 Duy Tân, Quận 3, Hochiminh City.
32. NGUYEN BANG DZUC, IV046945, 18/12B, Thich Quang Duc, Phu Nhuận, HCM City
33. VU KHAC NHUONG, IV72675, 331/4.C Lê Văn Sĩ, Quận 3, Hochiminh City.
34. DAO NHUONG, IV538997, 148 Ba Hat, Phường 9, quan 10. Hochiminh City.

Representative Association Vietnamese
former political prisoners

The second list of the political prisoner
in Vietnam. They have the letter of introduction of ODP.
Would you please consider to intercede with the Vietnamese
authority for them leave from Vietnam as soon as possible.

- 35 NGUYEN BA VAN, IV5I4349, 22/20 cư xá Lữ Gia, P.15, Quận 11, Hochiminh City
- 36 VO HONG DIEP, IV 235706, 65 Tran quang Diêu, Quận 3, Hochiminh City.
- 37 VU DANG THANG, IV5I5082, 650/21 Dien Bien Phu, P.14. Quận 10, Hochiminh City
- 38 VU THE CAN, IV 5I446I6, 650/2I, Dien Bien Phu, P.14. Quận 10, Hochiminh City
- 39 NGUYEN THI LE, IV56I02, 85/17, Ấp 1, Xã Long thành Mỹ, Thủ Đức, HCM.City
40. TRAN VAN THUA, IV113283, 16/3B, Tổ 4, Ấp Đình, Xã An Khanh, Thủ Đức HCMCity
41. HOANG NGOC LIEN, IV211925, 166 Cách mạng tháng 8, P.12, Tân Bình, HCMCity.
42. NGUYEN THI LY, IV 59490, 489-A/23/129, Nguyen Huynh Đức, P.13, Phú Nhuận "
- 43 NGUYEN CAO DINH, IV-128428, 611/1E Dien Bien Phu, P.OI, Quan 3, HCM City
44. NGUYEN KIAC TU, IV-64I99. 4/47/70. F.7, Quận Tân Bình. TP. Hochiminh.
45. PHAN VAN CU, IV-219107, 29c Thu Khoa Huan, Phan Thiet, Thuận Hải, Vietnam.
46. LE NGOC DAM, IV-38723, 8I Tran Quoc Tuan, Quan Govap, Hochiminh City.
- 47 NGUYEN DINH LANG, IV-45785, 219 Le quang Dinh, Q.Binh Thanh, Hochiminh City.
- 48 NGUYEN VAN HUAN, IV-54I26, 105 lo U, chung cư Ngo Gia Tư, P.12, Q.10 "
- 49 LE NGOC THANH, IV-127640, BB-6 cư xá Bắc Hải, P.15, Q.10, Hochiminh City.
- 50 NGUYEN DINH LANG, IV-45785, 219 Le quang Dinh, Q.Binh Thanh, HCM.City.
- 51 TA HOAN HY, IV-117054, 1120 Ap Tam Ha, Xa Tam Binh, Q.Thu-Duc, HCM City.
52. DOAN QUANG THANG, IV-116244, 8I Nguyen Chi Thanh, phường 5, Vinh Long, Cửu long.

Redmond, January 27, 1989
Representative of the VN. former political prisoners

Khanguyen

Nguyen Kha